

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index điều chỉnh gần 20 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,736.68 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bảo hiểm dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Du lịch & giải trí. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Thị trường đã điều chỉnh ngay sau nhịp tăng mạnh hôm qua với thanh khoản tương đối lớn. Diễn biến trong ngắn hạn khó đoán định, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng. Trong trường hợp tích cực, chỉ số có thể tiếp tục tiến về ngưỡng mục tiêu 1,840 của mô hình Vai – Đầu – Vai ngược sau khi tích lũy ngắn hạn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 giảm cùng chiều với vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 09/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của chứng khoán cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-19.87** điểm, đóng cửa tại **1736.68** điểm. HNX-Index **-2.34** điểm, đóng cửa tại **250.98** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **NVL (+0.48)**, **HPG (+0.42)**, **LPB (+0.32)**, **TCB (+0.31)**, **GEX (+0.26)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-6.82)**, **VPL (-1.82)**, **VCB (-1.42)**, **BID (-1.26)**, **VHM (-0.88)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **23,380** tỷ đồng, giảm **-23.25%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 28,926 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 18.09 điểm. Thị trường có **124** mã tăng, 55 mã tham chiếu, **191** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-2494.26** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VPL (-3284.32 tỷ)**, **VHM (-103.21 tỷ)**, **BID (-88.02 tỷ)**, **VCB (-60.26 tỷ)**, **SSI (-49.75 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **22.65** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.94%**. Các mã diễn biến tích cực:
HSG (+2.32%) ([Link báo cáo](#))
KBC (+1.35%) ([Link báo cáo](#))
HPG (+0.89%) ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **-0.44%**. Các mã diễn biến tích cực:
HHV (+5.31%) ([Link báo cáo](#))
GEX (+3.32%) ([Link báo cáo](#))
VCG (+3.15%) ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.94%	-0.44%	-1.13%	-0.83%
1 tuần	2.01%	1.34%	2.47%	3.35%
1 tháng	0.37%	1.05%	3.58%	4.25%
3 tháng	24.73%	30.92%	-7.03%	-7.32%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,736.68	250.98	127.50
% 1D	-1.13%	-0.92%	-0.16%
GTKL (tỷ VND)	23,380	1,466	337
%1D	-23.25%	-24.98%	-51.73%
GDNN (tỷ VND)	-2494.26	22.65	-1.12

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	482.15	VPL	-3284.32
VIX	67.94	VHM	-103.21
TCB	67.85	BID	-88.02
TCX	64.78	VCB	-60.26
NVL	61.83	SSI	-49.75

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

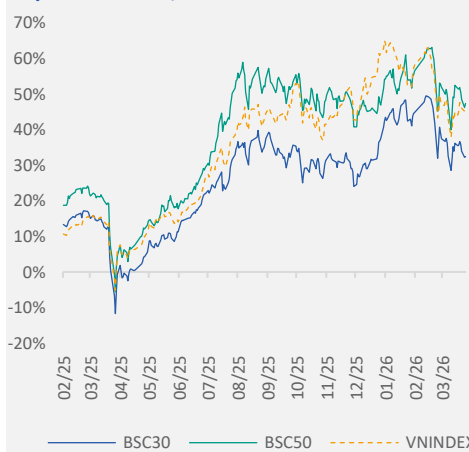
	%D	%W	
SPX	6,783	2.51%	3.90%
FTSE100	10,565	-0.41%	3.82%
Eurostoxx	5,855	-1.23%	5.14%
Shanghai	3,966	-0.72%	0.45%
Nikkei	55,895	-0.53%	6.76%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	97.52	-10.55%
Giá vàng	4,729	1.11%
Tỷ giá		
USD/VND	26,357	-0.02%
EUR/VND	31,484	-0.10%
JPY/VND	170	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	
LS LNH 1M	7.3%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVL	16.70	6.03%	0.48	81.82
HPG	28.25	0.89%	0.42	52.12
LPB	48.00	1.05%	0.32	1.65
TCB	30.90	0.65%	0.31	22.03
GEX	40.50	3.32%	0.26	19.04

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	17.30	2.98%	0.32	7.14
BCF	46.00	9.52%	0.10	0.00
MAC	14.40	9.92%	0.04	0.04
DL1	4.70	6.82%	0.03	0.92
PRE	22.70	1.79%	0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
EVG	7.07	6.96%	0.02	2.86
SJS	52.70	6.90%	0.23	0.12
DAH	3.18	6.71%	0.00	0.12
QCG	14.40	6.67%	0.06	1.69
FUEIP100	12.83	6.65%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MAC	14.40	9.92%	0.25	0.04
CTT	14.50	9.85%	0.03	0.00
PEN	11.20	9.80%	0.02	0.00
BCF	46.00	9.52%	0.65	0.00
SFN	20.80	9.47%	0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	149.20	-2.74%	-6.82	2.65
VPL	80.00	-5.88%	-1.82	37.43
VCB	59.40	-1.33%	-1.42	6.29
BID	40.60	-2.05%	-1.26	8.15
VHM	122.00	-0.81%	-0.88	5.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

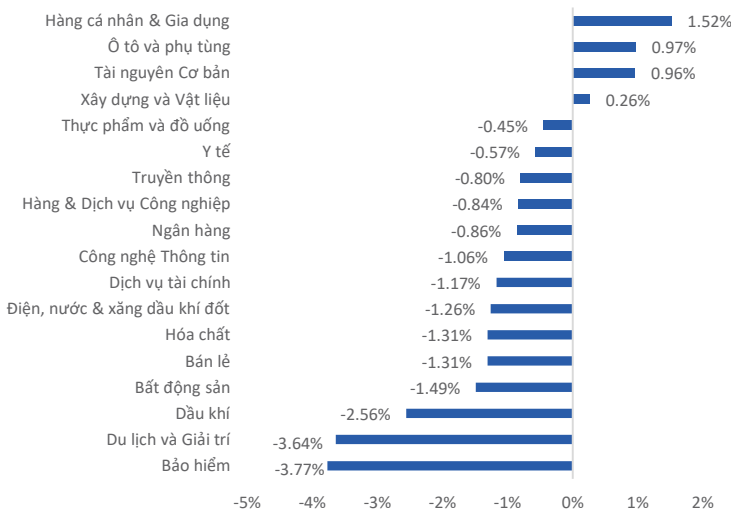
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	81.50	-2.28%	-0.96	0.03
SHS	18.00	-3.23%	-0.30	22.37
PVS	37.50	-1.83%	-0.20	3.77
KSV	156.10	-1.08%	-0.19	0.02
MBS	21.00	-1.87%	-0.15	3.12

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

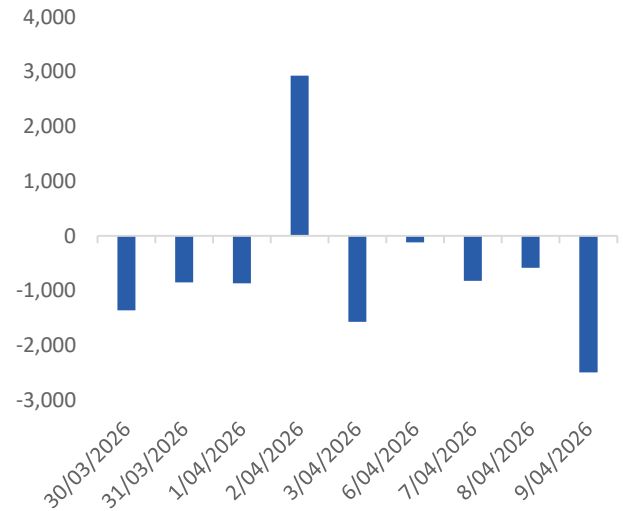
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SMA	7.95	-6.47%	0.00	0.00
PLP	4.80	-6.43%	-0.01	0.11
VPL	80.00	-5.88%	-1.81	37.43
DGC	53.10	-4.67%	-0.20	7.12
BVH	79.80	-4.43%	-0.56	0.58

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	121.80	-9.98%	-0.78	0.00
MEL	7.30	-9.88%	-0.04	0.00
PJC	27.60	-9.80%	-0.08	0.00
TKU	14.80	-9.76%	-0.27	0.00
AAV	7.80	-9.30%	-0.20	0.53

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	80.7	-1.5%	1.1	118,502	403.5	4,775	16.9	113,000	48.6%	Link
KBC	Bất động sản	33.9	1.4%	1.0	31,925	165.9	2,450	13.8	46,000	9.2%	Link
KDH	Bất động sản	26.2	0.2%	1.0	29,402	164.7	936	28.0	39,900	28.5%	Link
PDR	Bất động sản	16.7	0.6%	1.2	16,663	328.0	531	31.5	28,200	6.4%	Link
VHM	Bất động sản	122.0	-0.8%	1.5	501,104	741.0	10,200	12.0	119,600	8.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	78.3	-1.0%	0.7	133,385	511.7	5,515	14.2	124,400	32.8%	Link
BSR	Dầu khí	25.0	-2.7%	0.0	125,182	225.4	1,041		-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	37.5	-1.8%	1.4	19,178	142.5	3,616	10.4	52,300	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.2	-0.8%	1.0	27,215	298.0	1,454	17.3	-	35.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	28.8	-2.2%	1.1	71,619	851.7	1,964	14.6	-	31.8%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	28.0	-3.5%	0.8	32,134	309.7	1,311	21.4	-	20.3%	Link
DCM	Hóa chất	45.0	-0.6%	0.8	23,823	103.3	3,702	12.2	40,200	9.2%	Link
DGC	Hóa chất	53.1	-4.7%	1.0	20,166	386.0	7,965	6.7	96,700	6.4%	Link
ACB	Ngân hàng	23.9	-1.0%	0.8	122,509	134.1	3,042	7.8	27,100	27.6%	Link
CTG	Ngân hàng	35.0	-1.4%	1.0	271,843	225.4	4,455	7.9	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	26.1	-1.1%	1.0	130,387	338.5	3,437	7.6	32,700	22.0%	Link
MBB	Ngân hàng	26.5	-0.4%	1.0	213,457	398.4	3,325	8.0	32,400	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.1	-0.8%	1.0	37,752	182.3	1,804	6.7	14,000	28.8%	Link
STB	Ngân hàng	66.3	0.5%	0.8	124,990	825.9	3,150	21.1	-	12.5%	Link
TCB	Ngân hàng	30.9	0.7%	1.1	218,965	684.8	3,577	8.6	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.3	-1.5%	1.1	45,078	154.0	2,668	6.1	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	59.4	-1.3%	0.8	496,327	375.2	4,210	14.1	75,800	20.3%	Link
VIB	Ngân hàng	17.2	-1.2%	0.8	58,379	84.9	2,143	8.0	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	27.1	-1.8%	1.0	215,009	578.1	3,024	9.0	36,500	24.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28.3	0.9%	0.9	216,832	1467.1	2,013	14.0	32,200	22.2%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	15.5	2.3%	0.9	9,594	69.8	1,012	15.3	15,700	3.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.1	-1.5%	0.8	8,871	73.7	3,915	5.9	28,800	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	78.0	0.4%	1.0	112,781	564.0	2,710	28.8	100,400	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.8	-1.3%	0.6	129,159	180.6	4,503	13.7	78,000	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VND)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	46.2	0.98%	1.0	10,218	107.6	2,492	18.5	23.4%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	150.0	-2.02%	0.9	25,545	34.0	4,667	32.1	32.8%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	79.8	-4.43%	1.1	59,237	46.4	3,821	20.9	27.4%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.6	0.69%	1.0	11,588	248.8	987	14.7	2.5%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	15.2	2.36%	1.0	16,908	611.8	231	65.9	19.7%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	19.2	1.59%	1.0	3,835	130.2	2,559	7.5	1.9%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	28.3	-1.57%	1.0	10,470	83.4	2,082	13.6	20.2%	11.9%	Link
IDC	Bất động sản	48.7	0.21%	1.3	18,482	81.9	5,090	9.6	16.5%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	29.4	0.17%	0.9	14,262	136.8	1,805	16.3	41.1%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	61.4	0.16%	0.9	14,866	21.2	5,464	11.2	2.6%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	28.8	0.35%	0.9	5,175	29.8	1,916	15.0	4.4%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	17.2	-0.58%	1.1	15,643	240.2	416	41.3	13.2%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	149.2	-2.74%	1.7	1,149,740	402.9	1,468	101.6	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	27.6	0.00%	1.3	62,716	159.4	2,837	9.7	11.8%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	28.8	-1.71%	0.9	6,708	7.4	1,700	17.0	37.6%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	39.5	-2.47%	0.9	50,188	119.0	2,106	18.8	14.5%	10.2%	Link
PVD	Dầu khí	32.4	-1.67%	0.7	18,011	145.1	1,868	17.3	11.6%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	28.4	-3.24%	1.1	9,841	30.0	1,161	24.5	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	21.0	-1.87%	1.7	21,020	65.7	1,859	11.3	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.4	-1.88%	0.9	189,175	91.9	4,730	16.6	2.2%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	0.00%	0.9	39,882	152.8	854	15.2	2.8%	7.3%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65.5	-1.80%	0.6	35,479	67.0	4,669	14.0	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	166.0	-2.06%	0.8	98,207	172.1	3,728	44.5	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40.5	3.32%	1.1	36,547	760.5	1,638	24.7	7.1%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73.6	-1.21%	0.9	31,390	51.0	4,173	17.6	41.5%	13.8%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.5	-1.60%	0.6	10,314	38.8	6,730	8.3	5.2%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.7	-1.36%	0.8	10,198	71.4	2,208	9.8	13.1%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73.5	-1.74%	0.7	12,710	32.7	3,313	22.2	4.8%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	110.0	2.80%	0.7	37,526	138.3	8,350	13.2	48.7%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.7	-0.88%	0.8	2,538	17.4	2,402	9.4	48.3%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.0	-2.95%	1.3	2,961	35.9	3,172	7.3	22.1%	20.2%	Link
DPM	Hóa chất	28.5	-1.38%	0.7	19,378	93.4	1,578	18.1	6.2%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.8	-1.20%	1.2	131,200	81.1	1,330	24.7	0.7%	9.7%	Link
EIB	Ngân hàng	22.6	-1.95%	1.1	42,097	386.8	610	37.0	3.1%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	48.0	1.05%	0.6	143,390	79.4	3,824	12.6	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.5	0.00%	0.5	23,076	23.6	2,438	5.5	0.9%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.4	-1.72%	0.8	30,359	29.1	1,506	7.6	19.6%	12.2%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.4	1.77%	0.9	6,445	107.8	461	31.2	5.2%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	25.0	1.42%	1.1	6,656	41.9	3,754	6.7	3.6%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.3	-0.56%	0.6	10,717	54.6	440	80.2	3.1%	3.6%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.1	-0.66%	0.7	57,844	24.4	3,449	13.1	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	60.2	1.69%	0.8	13,512	68.4	6,319	9.5	19.7%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	130.4	-2.10%	0.4	10,675	19.1	15,010	8.7	81.0%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	82.9	0.48%	0.8	8,829	77.5	7,388	11.2	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	85.7	-1.83%	0.9	9,803	15.5	5,243	16.4	5.1%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	43.3	1.29%	0.9	5,135	35.1	3,157	13.7	19.3%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.9	5.31%	1.0	7,058	341.0	1,191	10.8	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	26.9	-1.65%	0.7	11,043	127.5	2,532	10.6	16.7%	17.3%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.0	3.15%	0.8	14,836	642.2	5,670	4.1	2.8%	37.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.0	0.22%	1.1	20,624	57.9	3,130	14.7	2.2%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
4	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
5	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
9	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
10	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
11	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
12	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
13	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
14	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
17	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
22	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
23	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
24	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>